

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **418** /TCT-DNNCN  
V/v chính sách thuế

Hà Nội, ngày **23** tháng 01 năm 2025

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Đắk Nông.

Trả lời Công văn số 2079/CTDNO-NVDTPC ngày 22/7/2024 của Cục Thuế tỉnh Đắk Nông về việc chính sách thuế đối với xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan Nhà nước và công tác hoàn thuế thu nhập cá nhân, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan Nhà nước

- Tại Điểm b Khoản 1 Điều 5 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định:

“b) Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính về mọi vi phạm hành chính do mình gây ra;”

- Tại Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính:

“Điều 3. Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính

6....Cơ quan nhà nước thực hiện hành vi vi phạm thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước, thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, mà bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan”

Căn cứ quy định pháp luật nêu trên, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính về mọi vi phạm hành chính do mình gây ra trừ trường hợp cơ quan nhà nước thực hiện hành vi vi phạm thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước, thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, mà bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

Đề nghị Cục Thuế tỉnh Đắk Nông căn cứ vào tình hình thực tế và các văn bản quy định cụ thể về nhiệm vụ và quyền hạn của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông để xác định rõ Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông có phải là cơ quan quản lý nhà nước và được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về các khoản phí, lệ phí hay không để xem xét áp dụng quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

2. Về chính sách thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm người quản lý đại lý bảo hiểm với các Công ty kinh doanh bảo hiểm

Về nội dung này, Tổng cục Thuế đang lấy ý kiến các Vụ, đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

3. Về nội dung liên quan đến chính sách thuế thu nhập cá nhân đối với trường hợp Công ty ký hợp đồng dịch vụ như hợp đồng đại lý bán hàng, hợp đồng hợp tác, hợp đồng cung cấp dịch vụ cho các Công ty Viễn thông; hợp đồng dịch vụ giao nhận hàng hóa

Tại Khoản 1 Điều 13 Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 của Quốc hội quy định về Hợp đồng Lao động;

Tại Điều 3 Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 của Quốc hội giải thích về người lao động và người sử dụng lao động;

Tại Điều 513 Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội quy định về Hợp đồng dịch vụ;

Tại Khoản 1, Điều 6 Luật Thương mại 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 quy định về Thương nhân;

Tại Điều 79 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định về Hộ kinh doanh;

Tại Điểm a, điểm c, Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính quy định thu nhập từ tiền lương, tiền công và điểm i, Khoản 1, Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định về khấu trừ thuế;

Tại Điều 2 Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính quy định về đối tượng áp dụng Thông tư.

Căn cứ các quy định nêu trên, về nguyên tắc xác định thuế thu nhập cá nhân như sau:

+ Trường hợp Công ty ký hợp đồng dịch vụ (như hợp đồng đại lý bán hàng, hợp đồng hợp tác, hợp đồng cung cấp dịch vụ cho các Công ty Viễn thông; hợp đồng dịch vụ giao nhận hàng hóa) với cá nhân không có đăng ký kinh doanh theo quy định thì thu nhập của cá nhân được xác định là thu nhập từ tiền lương tiền công theo quy định tại điểm c, Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính; Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế, khai thuế theo hướng dẫn tại điểm i, Khoản 1, Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

+ Trường hợp Công ty ký hợp đồng dịch vụ (như hợp đồng đại lý bán hàng; hợp đồng hợp tác, hợp đồng cung cấp dịch vụ cho các Công ty Viễn thông; hợp đồng dịch vụ giao nhận hàng hóa) với cá nhân đáp ứng điều kiện thương nhân: cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh theo hình thức hộ kinh doanh cùng ngành nghề với hợp đồng dịch vụ thì thu nhập của cá nhân được xác định là thu nhập từ kinh doanh theo quy định

tại Điều 2 Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính.

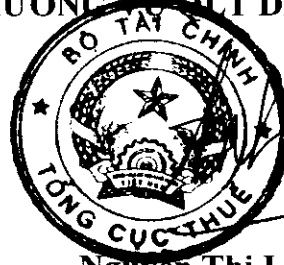
Đề nghị Cục Thuế căn cứ bản chất hợp đồng đã ký giữa cá nhân và tổ chức để hướng dẫn người nộp thuế xác định loại thu nhập chịu thuế từ kinh doanh hoặc từ tiền lương, tiền công để làm căn cứ tính thuế, khai thuế, nộp thuế theo quy định.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục thuế tỉnh Đắk Nông được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phó TCT Mai Sơn (để b/c);
- Vụ PC,CS,KK(TCT);
- Cục DNL (TCT);
- Website TCT;
- Lưu: VT, DNNCN.

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG BỘ TƯ LỆNH DNNVV&HKD,CN**



**Nguyễn Thị Lan Anh**